

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HS-ST.

Ngày: 28/01/2026.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc A.

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với:

Bị cáo: Huỳnh Nhật N; giới tính: N.

Sinh ngày 05/5/1985, tại Đồng Nai.

CCCD số: 075085014925 cấp tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Nơi thường trú: Ấp A, xã B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Không có.

Họ và tên cha: Huỳnh Tấn Đ (đã mất).

Họ và tên mẹ: Trần Thị Cẩm G, sinh năm 1959 (Còn sống).

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không có.

- Nhân thân:

+ Ngày 20/01/2005, bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đồng Nai (cũ) xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 01/2005/HS-ST. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2005.

+ Ngày 16/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (cũ) xử phạt 01 năm 04 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 335/2021/HSST. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2022.

+ Ngày 28/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đồng Nai (cũ) xử phạt

02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 131/2023/HSST. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị hại: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1989;

Nơi thường trú: Tổ 20, khu phố 5, phường L, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 03/02/2021, A Vũ Xuân T (sinh năm 1989, trú tại phường L, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe ô tô biển số 60A – 616.29 chở A Trần ThA H (sinh năm 1995, trú tại phường L, tỉnh Đồng Nai) đến nhà bà Phạm Kim C (là mẹ vợ của A H) ở tại ấp B1, xã B2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp B1, xã B, tỉnh Đồng Nai) để đón cháu Trần Minh A (là con của anh H và chị Nguyễn Thị Thúy V). Lúc này, Huỳnh Nhật N (là bạn của chị V) cũng đến nhà bà C thì gặp H, N ngăn cản không cho anh H đón cháu Minh A nên giữa N và H xảy ra mâu thuẫn, chửi bới nhau. Sau đó, N lên xe mô tô (không xác định biển số) bỏ đi theo hướng đường P – L. Khi đến đoạn đường P thì N bị ngã xe, cùng lúc này anh T điều khiển xe ô tô biển số 60A – 616.29 chở anh H và cháu Minh A đi đến đoạn đường P thuộc ấp B1, xã B2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp B1, xã B, tỉnh Đồng Nai). Do trước đó N có xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau với anh H nên N đứng dậy nhặt 01 cục đá kích thước 12cm x 10cm x 06cm ở lề đường và ném trúng kính chắn gió phía sau của xe ô tô biển số 60A – 616.29 làm vỡ tấm kính chắn gió phía sau và hư hỏng chổi gạt mưa phía sau của xe ô tô biển số 60A – 616.29. Sau khi xảy ra vụ việc anh Vũ Xuân T đã đến cơ quan Công an trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T1 (cũ) kết luận: 01 tấm kính chắn gió phía sau và chổi gạt mưa phía sau của xe ô tô biển số 60A – 616.29 có tổng trị giá là 7.002.450 đồng.

* Về vật chứng thu giữ:

- 01 cục đá kích thước 12cm x 10cm x 06cm.
- 01 xe ô tô biển số 60A-616.29 là tài sản hợp pháp của A Vũ Xuân T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại xe cho A T.
- 01 USB lưu trữ video hình ảnh Huỳnh Nhật N cầm đá đe dọa anh H tại nhà bà Phạm Kim C.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với lời khai bị hại cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS-HS ngày 31/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Huỳnh Nhật N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N về tội danh, khung hình phạt điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị: Áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo N mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại cho bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cục đá kích thước 12cm x 10cm x 06cm bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe ô tô biển số 60A-616.29 là tài sản hợp pháp của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại xe cho bị hại.

Đối với 01 USB lưu trữ video hình ảnh Huỳnh Nhật N cầm đá đe dọa anh H tại nhà bà Phạm Kim C, lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt vì bản thân thấy mình có hành vi sai trái, muốn sớm trở về với gia đình để chăm sóc mẹ già.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng bị hại vắng mặt không lý do. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử, vì trong quá trình tiến hành tố tụng, bị hại đã có lời khai, ý kiến, có đơn xin bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu trách nhiệm bồi thường. Đồng thời, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ công khai lời khai, ý kiến, cũng như các tài liệu, chứng cứ liên quan, cũng đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại và đảm bảo đúng tố tụng.

Do vậy, sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào ngày 03/02/2021, tại đoạn đường P – L thuộc ấp B1, xã B2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp B1, xã B, tỉnh Đồng Nai), Huỳnh Nhật N đã có hành vi dùng 01 cục đá kích thước 12cm x 10cm x 06cm ném vỡ kính chắn gió phía sau và làm hư hỏng chổi gạt mưa phía sau của xe ô tô biển số 60A-616.29 do A Vũ Xuân T làm chủ sở hữu có tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 7.002.450 đồng.

Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi dùng cục đá ném vỡ kính chắn gió phía sau và làm hư hỏng chổi gạt mưa phía sau xe ô tô của người khác là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Nhật N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội một mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những làm giảm đáng kể giá trị sử dụng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhiều nhân thân xấu nên có nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Tất cả tình tiết trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình, giảm nhẹ phân hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời cân nhắc lượng hình phù hợp, tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện nuôi sống gia đình, giảm gánh nặng cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá kích thước 12cm x 10cm x 06cm.

(vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 08/01/2026).

- Đối với 01 USB lưu trữ video hình ảnh Huỳnh Nhật N cầm đá đe dọa anh H tại nhà bà Phạm Kim C, lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại cho bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Nhật N** phạm tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Nhật N 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2025.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá kích thước 12cm x 10cm x 06cm.

(vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 08/01/2026).

- Đối với 01 USB lưu trữ video hình ảnh Huỳnh Nhật N cầm đá đe dọa anh H tại nhà bà Phạm Kim C, lưu theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Huỳnh Nhật N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV3-Dồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên)

Nguyễn Thị Hường